TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 17/9/2024.
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Quy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Ông Lê Văn Thuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 176/2024/TLST–HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST–HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị S, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp K 1, thị trấn HL, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Danh C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp KX, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Thạch Thị S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Danh C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị S và anh C có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 15/7/2014. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu

thuẩn do vợ chồng anh chị thường xuyên cự cải từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và chị S, anh C đã ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu được ly hôn với anh Danh C.

Về quan hệ con chung: Chị S xác định giữa chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị S không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Danh C: Tòa án có tiến hành giao thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với anh Danh C nhưng anh C không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với anh C được. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật cho anh C. Chính quyền địa phương xác định: Anh Danh C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp KX, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu anh Danh C có về địa phương một vài lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thạch Thị S được ly hôn với anh Danh C.

2. Về quan hệ con chung: Chị Thạch Thị S và anh Danh C không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Thạch Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Thạch Thị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Danh C và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp ly hôn" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Danh C có nơi đăng ký thường trú tại ấp KX, xã LN, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Thạch Thị S tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị S. Bị đơn anh Danh C vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Danh C.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014, chị và anh C có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 15/7/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh C là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng anh chị thường xuyên cự cải từ đó cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và chị S, anh C đã ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị S nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với anh Danh C. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh được biết giữa chị S và anh C hiện tại đã sống ly thân với nhau. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị S được ly hôn với anh Danh C.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Thạch Thị S xác định giữa chị và anh Danh C không có con chung nên không yêu cầu, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị Thạch Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thạch Thị S được ly hôn với anh Danh C.

2/ Về quan hệ con chung: Chị Thạch Thị S xác định giữa chị và anh Danh C không có con chung nên không yêu cầu, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về quan hệ tài sản: Chị Thạch Thị S không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị S phải nộp số tiền là 300.000 đồng nhưng chị S đã dự nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007735 ngày 28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã Lộc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quách Văn Quy